

Số: 334/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117, 118, 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông Võ Hữu H, sinh ngày 02/5/1980;
- Người yêu cầu: Bà Lê Thị Thùy D, sinh ngày 09/02/1978;

Cùng địa chỉ: 2 B, phường B (trước đây là Phường A, quận T), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 49KH, quyển số 01/2003, đăng ký ngày 16/7/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường V), Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Lê Huỳnh N, sinh ngày 16/11/2004 (đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Võ Minh T, sinh ngày 21/11/2008. Giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Hữu H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung thành niên.

- Về tài sản chung: Ông H và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà D khai không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông H và bà D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003284 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Lê Huỳnh N, sinh ngày 16/11/2004 (đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Võ Minh T, sinh ngày 21/11/2008. Giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Hữu H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông Võ Hữu H chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Hữu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Ông H và bà D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà D khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Võ Hữu H và bà Lê Thị Thùy D phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông H và bà D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003284 ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 – TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 4 – TPHCM;
- UBND phường Vĩnh Hội, TPHCM;
- (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 49KH, quyển số 01/2003, đăng ký ngày 16/7/2003);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bành Kim Phụng